

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2021.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lệ Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Long.

2. Bà Phan Thị Đẹp.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Minh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa có:* Ông Nguyễn Việt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HN ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 122/2A đường Tr, phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Nguyễn Anh H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 75 đường Đ, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim Th trình bày: Do quen biết năm chị và anh Phạm Nguyễn Anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Mỹ Tho vào ngày 12/12/2012 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/2012, quyển số 01/2011. Sau khi kết chị và anh H chung sống tại số 61/10 đường Đ, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng 3 năm gần đây vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Con chung có 03 con tên Phạm Gia B1, sinh ngày 25/02/2015; Phạm Gia H1, sinh ngày 22/6/2017; Phạm Khả H1, sinh ngày 22/6/2017. Tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung tự thỏa thuận. Nay chị nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Anh H; con chung chị có thay đổi, chị yêu cầu được nuôi hết 03 con chung, anh H phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/3 cháu; tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Phạm Nguyễn Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th và vắng mặt không lý do.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn không thực hiện đúng qui định pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Kim Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đối với bị đơn anh Phạm Nguyễn Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh H.

[3] Quan hệ tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Kim Th và anh Phạm Nguyễn Anh H là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên Tòa chị Đỗ Thị Kim Th yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Anh H; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi hết 03 con chung, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/3 cháu; tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 do quen biết, tìm hiểu, đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh H gây nợ nhiều lần nên vợ chồng đã ly thân khoảng 05 tháng nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Tòa hôm nay anh H vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị Th cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Th và anh Huy có 03 con chung tên Phạm Gia B1, sinh ngày 25/02/2015, Phạm Gia H1, sinh ngày 22/6/2017, Phạm Khả H1, sinh ngày 22/6/2017, khi ly hôn chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi hết 03 con chung, anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

3.000.000 đồng/3 cháu. Xét thấy các cháu Gia B1, Gia H1, Khả H1 từ lúc sinh ra đến khi chị Th và anh H ly thân thì các cháu vẫn do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cháu Gia B1, Gia H1, Khả H1 cho chị Th tiếp tục nuôi, anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay chị Th khai để chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim Th, anh Phạm Nguyễn Anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim Th được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Anh H.

2/ Về con chung: Chị Đỗ Thị Kim Th và anh Phạm Nguyễn Gia Huy có 03 con chung tên Phạm Gia B1, sinh ngày 25/02/2015; Phạm Gia H1, sinh ngày 22/6/2017; Phạm Khả H1, sinh ngày 22/6/2017, khi ly hôn chị Th được trực tiếp nuôi hết 03 con chung, anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/3 cháu; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Phạm Nguyễn Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

+ Chị Đỗ Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004933 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị đã nộp xong.

+ Anh Phạm Nguyễn Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Kim Th được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Nguyễn Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho;
- UBND phường T, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
  - + Chị Đỗ Thị Kim Th;
  - + Anh Phạm Nguyễn Anh H;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lệ Thương**